

BỘ ĐỀ THI HK1 MÔN CÔNG NGHỆ 10 NĂM 2020 – 2021**1. Đề thi HK1 môn Công nghệ 10 số 1****TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN****ĐỀ THI HK1****Năm học 2020-2021****Môn: Công nghệ - Lớp 10****Thời gian: 45 phút****I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Trong quá trình sản xuất phân hóa học có sử dụng:

- A. Nguyên liệu tự nhiên
- B. Nguyên liệu tổng hợp
- C. Nguyên liệu tự nhiên hoặc tổng hợp
- D. Đáp án khác

Câu 2. Hãy cho biết đâu là phân hóa học?

- A. Canxi
- B. Lưu huỳnh
- C. Bo
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3. Phân hóa học chứa:

- A. Ít nguyên tố dinh dưỡng
- B. Nhiều nguyên tố dinh dưỡng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 4. Phân hữu cơ chứa nguyên tố dinh dưỡng:

- A. Đa lượng
- B. Trung lượng
- C. Vi lượng

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Ở nước ta, đất mặn được hình thành do nguyên nhân chính nào?

A. Nước biển tràn vào

B. Ảnh hưởng của nước ngầm

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 6. Khi bị ứ đọng, đất mặn có đặc điểm:

A. Dẻo

B. Dính

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 7. Đất mặn có phản ứng:

A. Trung tính

B. Axit

C. Kiềm mạnh

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8. Người ta thường sử dụng biện pháp nào để cải tạo đất mặn?

A. Biện pháp thủy lợi

B. Biện pháp bón vôi

C. Trồng cây chịu mặn

D. Cả 3 đáp án trên

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Trình bày nhiệm vụ chính của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nước ta trong thời gian tới.

Câu 2: Trình bày điều kiện để sâu bệnh phát triển thành dịch.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
C	D	A	D	C	C	A	D

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Nhiệm vụ chính của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nước ta trong thời gian tới:

- Tăng cường sản xuất lương thực để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.
- Đầu tư phát triển chăn nuôi để đưa ngành này thành ngành sản xuất chính.
- Xây dựng một nền nông nghiệp tăng trưởng nhanh và bền vững theo hướng nông nghiệp sinh thái – 1 nền nông nghiệp đáp ứng đủ yêu cầu lương thực thực phẩm tiêu dùng trong nước và xuất khẩu nhưng không làm ô nhiễm và suy thoái môi trường.
- Áp dụng khoa học, kỹ thuật vào lĩnh vực chọn và tạo giống vật nuôi, cây trồng để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Đưa khoa học kỹ thuật vào khâu bảo quản và chế biến sau thu hoạch để giảm bớt hao hụt sản phẩm và nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản.

Câu 2:

- Cần có 3 điều kiện
- + Có mầm bệnh
- + Có con đường lây lan phù hợp
- + Có các điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh
- Khi hội tụ đủ điều kiện, sâu bệnh nhanh chóng phát triển và lây lan tạo thành ổ dịch
- Cần phát hiện sớm, diệt trừ kịp thời và tận gốc

-----0.0-----

2. Đề thi HK1 môn Công nghệ 10 số 2

TRƯỜNG THPT TUY PHƯỚC

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Công nghệ - Lớp 10

Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Phân vi sinh vật là loại phân:

- A. Sản xuất theo quy trình công nghiệp
- B. Mà các chất hữu cơ vùi vào đất
- C. Chứa các loài vi sinh vật

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2. Tại sao thời hạn sử dụng phân vi sinh vật ngắn?

- A. Do vi sinh vật có khả năng sống phụ thuộc điều kiện ngoại cảnh
- B. Do vi sinh vật có thời gian tồn tại phụ thuộc điều kiện ngoại cảnh
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 3. Thành phần chính của phân vi sinh vật cố định đạm là:

- A. Than bùn
- B. Vi sinh vật nốt sần cây họ đậu
- C. Chất khoáng và nguyên tố vi lượng
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Đất nhận chất hữu cơ qua:

- A. Phân bón
- B. Xác động vật
- C. Xác thực vật sống trong đất
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Trứng của rầy nâu hại lúa có dạng:

- A. Bầu dục
- B. Quả chuối tiêu trong suốt
- C. Tròn
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6. Rầy nâu hại lúa khi trưởng thành có mấy đôi cánh?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 7. Bệnh khô vằn do:

- A. Vi khuẩn gây ra
- B. Nấm gây ra
- C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 8. Đặc điểm của vết bệnh khô vằn là:

- A. Vết bệnh màu xám, hình bầu dục
- B. Vết bệnh màu nâu bạc có viền nâu tím
- C. Các vết bệnh hợp với nhau thành hình dạng không ổn định
- D. Cả 3 đáp án trên

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Có các loại thí nghiệm trong khảo nghiệm giống cây trồng nào?

Câu 2: Trình bày khái niệm, cấu tạo của keo đất.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
C	C	D	D	B	B	B	D

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1:

- Thí nghiệm so sánh giống
- + So sánh với giống đại trà để chọn ra giống vượt trội gửi đi khảo nghiệm ở cấp quốc gia
- + So sánh toàn diện về sinh trưởng, phát triển, chất lượng, năng suất, chất lượng, tính chống chịu,...
- + Do cơ quan chọn tạo giống tiến hành
- + Thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật
- + Nhằm kiểm tra những đề xuất của cơ quan chọn tạo giống về quy trình kỹ thuật gieo trồng
- + Xác định thời vụ, mật độ gieo trồng, chế độ phân bón của giống. Từ đó xây dựng quy trình kỹ thuật gieo trồng để mở rộng sản xuất ra đại trà
- + Do trung tâm khảo nghiệm giống quốc gia tiến hành
- Thí nghiệm sản xuất quảng cáo
- + Nhằm tuyên truyền đưa giống mới vào sản xuất
- + Triển khai trên diện rộng, kết hợp hội nghị đầu bờ để khảo sát, đánh giá kết quả, phổ biến sản xuất giống mới, đặc biệt là trên các phương tiện thông tin đại chúng
- + Do các trung tâm, công ty giống hoặc viện nông nghiệp quốc gia tiến hành

Câu 2:

- Khái niệm: Là những phân tử có kích thước nhỏ dưới 1 μm , không hòa tan trong nước mà ở trạng thái huyền phù (trạng thái lơ lửng trong nước)

- Cấu tạo

+ Nhân

+ Các lớp ion:

- Lớp ion quyết định điện
- Lớp ion bù:
 - Lớp ion khuếch tán
 - Lớp ion bất động

- Có 2 loại: keo âm và keo dương.

-----0.0-----

3. Đề thi HK1 môn Công nghệ số 3**TRƯỜNG THPT AN NHƠN****ĐỀ THI HK1****Năm học 2020-2021****Môn: Công nghệ - Lớp 10****Thời gian: 45 phút****I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Sự phát sinh, phát triển của sâu, bệnh hại cây trồng phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Nguồn sâu, bệnh hại
- B. Điều kiện khí hậu, đất đai
- C. Giống cây trồng và chế độ chăm sóc
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2. Cây trồng dễ mắc sâu bệnh khi:

- A. Đất thiếu dinh dưỡng
- B. Đất thừa dinh dưỡng
- C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 3. Nấm phát triển tốt ở nhiệt độ bao nhiêu?

- A. Trên 25°C
- B. Dưới 30°C
- C. Trên 30°C
- D. Từ 25°C ÷ 30°C

Câu 4. Nguyên lí phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng gồm mấy đặc điểm?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 5. Đây là biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

- A. Biện pháp hóa học
- B. Biện pháp điều hòa
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 6. Biện pháp kĩ thuật phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng là:

- A. Bón phân hợp lí
- B. Luân canh cây trồng
- C. Gieo trồng đúng thời vụ
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Biện pháp hóa học được sử dụng khi:

- A. Dịch hại tới ngưỡng gây hại
- B. Dịch hại mới bắt đầu
- C. Các biện pháp phòng trừ khác không đạt hiệu quả
- D. Cả A và C đều đúng

Câu 8. Để tăng hiệu quả diệt trừ sâu, bệnh thuốc hóa học bảo vệ thực vật thường được sử dụng với nồng độ:

- A. Cao
- B. Trung bình

C. Thấp

D. Đáp án khác

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Trình bày phản ứng của dung dịch đất?

Câu 2: Nguyên nhân hình thành và đặc điểm tính chất của đất phèn.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
D	C	D	D	C	D	D	A

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1:

- Căn cứ vào trạng thái của H^+ và Al^{3+} ở trong đất, độ chua chia làm 2 loại:

+ Độ chua hoạt tính: Do H^+ trong dung dịch đất gây nên. Được biểu thị bằng pH H_2O

+ Độ chua tiềm tàng: Do H^+ và Al^{3+} trên bề mặt keo đất gây nên.

- Phản ứng kiềm của đất: Do đất chứa các muối kiềm (Na_2CO_3 , $CaCO_3$), khi bị thủy phân tạo thành các dung dịch kiềm làm cho đất hóa kiềm

Câu 2:

- Nguyên nhân hình thành

+ Đất phèn được hình thành ở vùng ven biển có nhiều xác sinh vật chứa lưu huỳnh khi phân hủy giải phóng ra lưu huỳnh

- Trong điều kiện yếm khí: $Fe + 2S \rightarrow FeS_2$, tầng chứa FeS_2 được gọi là tầng sinh phèn
- Trong điều kiện thoát nước, thoáng khí FeS_2 bị oxi hóa thành H_2SO_4 làm cho đất chua

- Đặc điểm, tính chất của đất phèn

+ Đất phèn có thành phần cơ giới nặng. Tầng mặt khi khô trở thành cứng có nhiều vết nứt nẻ

+ Đất rất chua. Trị số pH thường nhỏ hơn 4,0. Trong đất có nhiều chất độc hại cho cây trồng.

-----0.0-----

4. Đề thi HK1 môn Công nghệ số 4

TRƯỜNG THPT TRƯƠNG VƯƠNG

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021
Môn: Công nghệ - Lớp 10
Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Đâu là biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

- A. Sử dụng giống cây trồng chống chịu sâu, bệnh
- B. Biện pháp cơ giới, vật lí
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 2. Biện pháp sinh học là biện pháp sử dụng sinh vật hoặc sản phẩm của chúng để:

- A. Ngăn chặn thiệt hại do sâu, bệnh gây ra
- B. Làm giảm thiệt hại do sâu, bệnh gây ra
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 3. Biện pháp cơ giới, vật lí cụ thể là:

- A. Bẫy ánh sáng
- B. Bắt bằng vợt
- C. Bẫy mùi vị
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Để tăng hiệu quả diệt trừ sâu, bệnh hại, thuốc hóa học bảo vệ thực vật thường được sử dụng với liều lượng:

- A. Trung bình
- B. Cao
- C. Thấp
- D. Đáp án khác

Câu 5. Người dân ngăn ngừa sâu, bệnh bằng cách:

- A. Sử dụng giống cây trồng sạch bệnh
- B. Xử lí giống cây trồng
- C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 6. Đối với đất giàu đạm, cây trồng dễ mắc bệnh:

A. Đạo ôn

B. Bạc lá

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 7. Lượng mưa ảnh hưởng đến:

A. Sự sinh trưởng của côn trùng

B. Sự phát triển của côn trùng

C. Đáp án khác

D. Cả A và B đều đúng

Câu 8. Tại sao phải phối hợp các biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

A. Do mỗi biện pháp có ưu điểm riêng

B. Do mỗi biện pháp có hạn chế nhất định

C. Đáp án khác

D. Cả A và B đều đúng

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Trình bày những thành tựu quan trọng của ngành nông lâm ngư nghiệp.

Câu 2: Trình bày cơ sở khoa học của nuôi cấy mô tế bào.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
C	C	D	B	C	C	D	D

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1:

Những thành tựu quan trọng của ngành nông lâm ngư nghiệp:

- Sản xuất đủ lương thực để cung cấp cho nhân dân, giữ trữ quốc gia, phục vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm và xuất khẩu.

- Hình thành một số ngành sản xuất hàng hóa với các vùng tập trung đáp ứng được nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Nhiều sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Câu 2:

- Dựa trên tính toàn năng của tế bào thực vật: Các TB hoặc mô của các cơ quan rễ, thân, lá đều chứa hệ gen quy định đặc điểm của loài và có khả năng sinh sản vô tính.

- Tính phân chia TB: Hợp tử → TB phôi sinh → TB chuyên hóa → Mô, cơ quan → cơ thể hoàn chỉnh.

- Dựa vào tính phân hóa và phản phân hóa của TB.

- Kết luận : Là kỹ thuật điều khiển sự phát sinh hình thái của TB thực vật có định hướng dựa vào tính phân hóa và phản phân hóa , tính toàn năng của TB thực vật khi được nuôi cấy tách rời trong điều kiện nhân tạo và vô trùng.

-----0.0-----

5. Đề thi HK1 môn Công nghệ 10 số 5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Công nghệ - Lớp 10

Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Phân bón hóa học là:

- A. Phân đơn
- B. Phân đa nguyên tố
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 2. Chất hữu cơ vùi vào đất để:

- A. Đảm bảo cây trồng có năng suất cao
- B. Đảm bảo cây trồng có chất lượng tốt
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 3. Phân bón sử dụng trong nông, lâm nghiệp có loại:

- A. Phân hóa học
- B. Phân hữu cơ
- C. Phân vi sinh vật
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Phân hóa học có đặc điểm:

- A. Dễ tan
- B. Khó tan
- C. Dễ tan, trừ phân lân
- D. Khó tan, trừ phân lân

Câu 5. Phân hữu cơ là loại phân:

- A. Sản xuất theo quy trình công nghiệp
- B. Mà các chất hữu cơ vùi vào đất
- C. Chứa các loài vi sinh vật
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6. Bón phân hữu cơ liên tục nhiều năm:

- A. Gây hại đất
- B. Không gây hại đất
- C. Làm chua đất
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Có mấy loại phân vi sinh vật thường được sử dụng?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 8. Phân vi sinh vật chuyển hóa lân là loại phân bón chứa:

- A. Vi sinh vật chuyển hóa lân khó tan thành lân dễ tan
- B. Vi sinh vật chuyển hóa lân dễ tan thành lân khó tan
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Trình bày kỹ thuật sử dụng phân bón.

Câu 2: Trình bày tính chất của đất xám bạc màu, biện pháp cải tạo đất xám bạc màu.

ĐÁP ÁN**I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

1	2	3	4	5	6	7	8
C	C	D	C	B	B	C	A

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1:

- Bón lót: phân khó hòa tan
- Bón thúc: phân dễ hòa tan
- Sử dụng phân hóa học
- + Phân đạm, kali dùng để bón thúc là chính, có thể dùng để bón lót nhưng với lượng nhỏ
- + Phân lân dùng để bón lót
- + Phân hỗn hợp NPK có thể dùng để bón lót học bón thúc
- Sử dụng phân hữu cơ
- + Dùng để bón lót là chính, trước khi sử dụng phải ủ cho hoại mục
- + Sử dụng phân vi sinh vật
- + Trộn hoặc tẩm vào hạt, rải trước khi gieo trồng
- + Có thể bón trực tiếp vào đất

Câu 2:

- Tính chất của đất xám bạc màu:
- + Đất nghèo dinh dưỡng, hoạt động vi sinh vật yếu.
- + Đất chua, rất chua.
- + Đất khô hạn, tầng mặt đất mỏng, thành phần cơ giới nhẹ.
- Biện pháp cải tạo đất xám bạc màu:

Biện pháp cải tạo	Tác dụng
- Xây dựng bờ vùng, bờ thửa, tưới tiêu	- Khắc phục hạn hán, tạo đất ẩm => tăng

hợp lí	cường hoạt động của vi sinh vật
- Cày sâu dãn	- Tăng cường độ dày của tầng mặt đất
- Bón vôi	- Giảm độ chua
- Luân canh (chú ý cây phân xanh , cây họ đậu)	-Tăng cường vi sinh vật cho đất , khắc phục hiện tượng nghèo chất dinh dưỡng cho đất
- Bón phân hợp lí	- Tăng cường chất dinh dưỡng , chất mùn cho đất

-----0.0-----

6. Đề thi HK1 môn Công nghệ 10 số 6

TRƯỜNG THPT LÊ VĂN TÁM

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Công nghệ - Lớp 10

Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Tại sao lại sử dụng phân đạm để bón thúc?

- A. Tỷ lệ chất dinh dưỡng cao
- B. Dễ hòa tan
- C. Hiệu quả nhanh
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2. Bón phân đạm nhiều năm liên tục sẽ:

- A. Hóa chua đất
- B. Không ảnh hưởng gì đến đất
- C. Có lợi cho đất
- D. Đáp án khác

Câu 3. Ở nước ta, đất mặn được hình thành do nguyên nhân chính nào?

- A. Nước biển tràn vào
- B. Ảnh hưởng của nước ngầm
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 4. Khi bị ứ đọng, đất mặn có đặc điểm:

- A. Dẻo
- B. Dính
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 5. Đất mặn có phản ứng:

- A. Trung tính
- B. Axit
- C. Kiềm mạnh
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6. Người ta thường sử dụng biện pháp nào để cải tạo đất mặn?

- A. Biện pháp thủy lợi
- B. Biện pháp bón vôi
- C. Trồng cây chịu mặn
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Người ta sử dụng đất mặn để:

- A. Trồng lúa
- B. Trồng cói
- C. Nuôi trồng thủy sản
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8. Hoạt động của vi sinh vật đất phèn:

- A. Mạnh
- B. Yếu
- C. Trung bình
- D. Cả 3 đáp án trên

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Nêu khái niệm, nguyên nhân gây xói mòn đất và vai trò của các biện pháp nông học trong cải tạo xói mòn.

Câu 2: Trình bày điều kiện khí hậu, đất đai ảnh hưởng đến sự phát sinh, phát triển của sâu bệnh hại cây trồng.

ĐÁP ÁN**I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

1	2	3	4	5	6	7	8
D	A	C	C	A	D	D	B

II. TỰ LUẬN (6 điểm)**Câu 1:**

- Khái niệm xói mòn đất: là quá trình phá hủy lớp đất mặt và tầng đất dưới do tác động của nước mưa, nước tưới, tuyết tan hoặc gió
- Nguyên nhân gây xói mòn đất:
 - + Địa hình dốc làm sỏi mòn, rửa trôi đất.
 - + Nước mưa rơi vào đất, phá vỡ kết cấu của đất.
 - + Hiện tượng chặt phá rừng đặc biệt là rừng đầu nguồn.
- Vai trò của biện pháp nông học trong cải tạo đất xói mòn

Biện pháp	Tác dụng
- Canh tác theo đường đồng mức, trồng cây thành băng	- Hạn chế tối đa dòng chảy
- Bón phân hữu cơ để kết hợp phân khoáng	- Tăng độ phì nhiêu, độ mùn, vi sinh vật
- Bón vôi cải tạo đất	- Giảm độ chua
- Luân canh và xen canh gối vụ cây trồng	- Giảm độ bạc màu
- Canh tác nông- lâm kết hợp	- Tăng độ che phủ
- Trồng cây bảo vệ rừng đầu nguồn	- Hạn chế lũ lụt

Câu 2:

- Nhiệt độ môi trường
- Nhiệt độ thuận lợi cho sâu bệnh phát triển thường khoảng 25 – 30oC
- Độ ẩm không khí và lượng mưa
- Điều kiện đất đai:
 - + Trên đất giàu mùn, giàu đạm, cây trồng dễ mắc bệnh đạo ôn, bạc lá.
 - + Trên đất chua, cây trồng kém phát triển và dễ bị bệnh tiêm lửa.

-----0.0-----

7. Đề thi HK1 môn Công nghệ 10 số 7**TRƯỜNG THPT HOA LƯ'****ĐỀ THI HK1****Năm học 2020-2021****Môn: Công nghệ - Lớp 10****Thời gian: 45 phút****I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Sự phát sinh, phát triển của sâu, bệnh hại cây trồng phụ thuộc vào mấy yếu tố?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 2. Điều kiện khí hậu ảnh hưởng tới sâu, bệnh hại cây trồng là:

- A. Nhiệt độ môi trường
- B. Độ ẩm không khí
- C. Lượng mưa
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3. Độ ẩm không khí ảnh hưởng tới:

- A. Sự sinh trưởng của côn trùng

- B. Sự phát triển của côn trùng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 4. Lượng nước trong cơ thể côn trùng biến đổi theo:

- A. Độ ẩm không khí
- B. Lượng mưa
- C. Cả A và B đều sai
- D. Cả A và B đều đúng

Câu 5. Tại sao phải sử dụng phối hợp các biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

- A. Để phát huy ưu điểm
- B. Để khắc phục nhược điểm
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 6. Đây là biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

- A. Biện pháp hóa học
- B. Biện pháp điều hòa
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 7. Biện pháp kỹ thuật phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng là:

- A. Bón phân hợp lí
- B. Luân canh cây trồng
- C. Gieo trồng đúng thời vụ
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8. Biện pháp hóa học được sử dụng khi:

- A. Dịch hại tới ngưỡng gây hại
- B. Dịch hại mới bắt đầu
- C. Các biện pháp phòng trừ khác không đạt hiệu quả
- D. Cả A và C đều đúng

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Điều kiện nào để sâu bệnh phát triển thành dịch.

Câu 2: Những đóng góp của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
C	D	C	D	C	C	D	D

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1:

- Cần có 3 điều kiện
- + Có mầm bệnh
- + Có con đường lây lan phù hợp
- + Có các điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh
- Khi hội tụ đủ điều kiện, sâu bệnh nhanh chóng phát triển và lây lan tạo thành ổ dịch
- Cần phát hiện sớm, diệt trừ kịp thời và tận gốc

Câu 2:

- Ngành sản xuất nông, lâm ngư nghiệp đóng góp một phần lớn vào cơ cấu tổng sản phẩm trong nước.
- Cung cấp lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến.
- Có vai trò quan trọng trong sản xuất hàng hóa và xuất khẩu.
- Chiếm 50% tổng lao động tham gia các ngành kinh tế.

-----0.0-----

8. Đề thi HK1 Công nghệ 10 số 8

TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Công nghệ - Lớp 10

Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Đối với đất giàu đạm, cây trồng dễ mắc bệnh:

- A. Đạo ôn
- B. Bạc lá
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 2. Lượng mưa ảnh hưởng đến:

- A. Sự sinh trưởng của côn trùng
- B. Sự phát triển của côn trùng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 3. Tại sao phải phối hợp các biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

- A. Do mỗi biện pháp có ưu điểm riêng
- B. Do mỗi biện pháp có hạn chế nhất định
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 4. Đây là biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

- A. Biện pháp kỹ thuật
- B. Biện pháp sinh học
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 5. Biện pháp kỹ thuật phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng là:

- A. Cày bừa
- B. Tiêu hủy tàn dư cây trồng
- C. Tưới tiêu
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6. Sử dụng giống cây trồng chống chịu sâu, bệnh tức là sử dụng giống cây trồng:

- A. Mang gen chống chịu dịch hại
- B. Mang gen hạn chế dịch hại
- C. Mang gen ngăn ngừa sự phát triển của dịch hại
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Mặt tích cực của thuốc hóa học bảo vệ thực vật là:

- A. Tiêu diệt được sâu, bệnh
- B. Làm giảm thiệt hại do sâu, bệnh gây ra
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 8. Việc sử dụng không hợp lí thuốc hóa học bảo vệ thực vật gây tác động xấu đến quần thể sinh vật có ích ở:

- A. Trên đồng ruộng
- B. Trong đất
- C. Trong nước
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 9. Thuốc hóa học bảo vệ thực vật tích lũy trong lương thực, thực phẩm sẽ gây tác động xấu đến:

- A. Con người
- B. Vật nuôi
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 10. Khi sử dụng thuốc hóa học bảo vệ thực vật phải tuân thủ nguyên tắc nào?

- A. Chỉ sử dụng thuốc khi dịch hại tới ngưỡng gây hại
- B. Sử dụng thuốc khi dịch hại mới bắt đầu
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 11. Đây là tên của sâu hại lúa?

- A. Sâu đục thân bướm hai chấm
- B. Khô vằn
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 12. Đây là tên bệnh hại lúa?

- A. Đạo ôn
- B. Sau cuốn lá lúa loại nhỏ
- C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Khái niệm về phương pháp nuôi cấy mô tế bào.

Câu 2: Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào có ý nghĩa gì?

Câu 3: Trình bày nguyên nhân hình thành và đặc điểm tính chất của đất mặn.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

1	2	3	4	5	6
C	C	C	C	D	D
7	8	9	10	11	12
C	D	C	A	A	A

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1:

- Là phương pháp tách mô, tế bào từ cơ thể mẹ đem nuôi cấy trong môi trường thích hợp, đầy đủ dinh dưỡng từ đó tế bào cơ thể phát triển thành một cây hoàn chỉnh

Câu 2:

- Ý nghĩa: Nhân giống cây trồng bằng nuôi cấy mô tế bào:

- + Có thể nhân giống cây trồng ở quy mô công nghiệp kể cả trên các đối tượng khó nhân giống bằng phương pháp thông thường
- + Có hệ số nhân giống cao
- + Cho ra các sản phẩm đồng nhất về mặt di truyền
- + Nếu nguyên liệu nuôi cấy sạch bệnh thì sản phẩm nhân giống sẽ hoàn toàn sạch bệnh

Câu 3:

- Nguyên nhân hình thành

- + Đất mặn là loại đất có chứa nhiều cation natri hấp phụ trên bề mặt keo đất và trong dung dịch đất
- + Đất mặn được hình thành do tác động của nhiều yếu tố. Ở nước ta nước mặn hình thành do 2 nguyên nhân chính
 - Do nước biển tràn vào

- Do ảnh hưởng của nước ngầm. Về mùa khô, muối hòa tan theo các mao quản dần lên làm đất nhiễm mặn
- + Đất mặn ở nước ta được hình thành ở vùng đồng bằng ven biển
- Đặc điểm tính chất của đất mặn
- + Đất có thành phần cơ giới nặng, tỉ lệ sét cao 50 – 60% , làm cho đất chặt, thấm nước kém
- + Có nhiều muối hòa tan làm cho áp suất thẩm thấu của dung dịch đất lớn, làm ảnh hưởng đến quá trình hút nước và chất dinh dưỡng của cây trồng
- + Đất có phản ứng trung tính hoặc kiềm yếu
- + Hoạt động của vi sinh vật đất yếu

-----0.0-----

9. Đề thi HK1 Công nghệ 10 số 9

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Công nghệ - Lớp 10

Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Trứng của sâu đục thân bướm hai chấm:

- A. Xếp thành ổ
- B. Xếp riêng rẽ
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 2. Sâu cuốn lá lúa loại nhỏ có trứng màu:

- A. Vàng nâu
- B. Vàng đục
- C. Trắng sữa
- D. Vàng nhạt

Câu 3. Trứng của rầy nâu hại lúa có dạng:

- A. Bầu dục
- B. Quả chuối tiêu trong suốt
- C. Tròn
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Rầy nâu hại lúa khi trưởng thành có mấy đôi cánh?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 5. Bệnh khô vằn do:

- A. Vi khuẩn gây ra
- B. Nấm gây ra
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 6. Đặc điểm của vết bệnh khô vằn là:

- A. Vết bệnh màu xám, hình bầu dục
- B. Vết bệnh màu nâu bạc có viền nâu tím
- C. Các vết bệnh hợp với nhau thành hình dạng không ổn định
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Phân vi sinh vật chuyển hóa lân là loại phân bón chứa:

- A. Vi sinh vật chuyển hóa lân hữu cơ thành lân vô cơ
- B. Vi sinh vật chuyển hóa lân vô cơ thành lân hữu cơ
- C. Vi sinh vật chuyển hóa lân hữu cơ thành lân hữu cơ khác
- D. Vi sinh vật chuyển hóa lân vô cơ thành lân vô cơ khác

Câu 8. Tác dụng của việc bón phân vi sinh vật phân giải chất hữu cơ vào đất là:

- A. Thúc đẩy quá trình phân hủy
- B. Phân giải chất hữu cơ trong đất thành chất khoáng đơn giản
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 9. Người dân ngăn ngừa sâu, bệnh bằng cách:

- A. Sử dụng giống cây trồng sạch bệnh
- B. Xử lí giống cây trồng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 10. Đối với đất giàu đạm, cây trồng dễ mắc bệnh:

- A. Đạo ôn
- B. Bạc lá
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 11. Lượng mưa ảnh hưởng đến:

- A. Sự sinh trưởng của côn trùng
- B. Sự phát triển của côn trùng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 12. Tại sao phải phối hợp các biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

- A. Do mỗi biện pháp có ưu điểm riêng
- B. Do mỗi biện pháp có hạn chế nhất định
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô tế bào.

Câu 2: Dung dịch đất có phản ứng gì?

Câu 3: Nguyên nhân hình thành, biện pháp cải tạo và sử dụng đất mặn.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

1	2	3	4	5	6
A	B	B	B	B	D
7	8	9	10	11	12

A	C	C	C	C	C
---	---	---	---	---	---

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1:

- Tính toàn năng của tế bào: mỗi tế bào đều có hệ gen quy định kiểu gen của loài đó, nhờ đó tế bào có thể phát triển thành cây hoàn chỉnh nếu được nuôi cấy trong môi trường thích hợp
- Khả năng phân hóa: là sự chuyển hóa các tế bào phôi sinh thành các tế bào chuyên hóa đảm nhận những chức năng khác nhau
- Khả năng phản phân hóa: khi các tế bào chuyên hóa đảm nhận những chức năng khác nhau. Ở điều kiện thuận lợi chúng lại có thể trở về dạng phôi sinh và phân chia mạnh mẽ
- Kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào là kỹ thuật điều khiển sự phát sinh, phát triển hình thái của tế bào thực vật một cách định hướng dựa vào sự phân hóa, phản phân hóa dựa trên cơ sở tính toàn năng của tế bào thực vật

Câu 2:

- Phản ứng chua của đất
- Căn cứ vào trạng thái của H^+ và Al^{3+} ở trong đất, độ chua chia làm 2 loại:
 - + Độ chua hoạt tính: Do H^+ trong dung dịch đất gây nên. Được biểu thị bằng pH_{H₂O}
 - + Độ chua tiềm tàng: Do H^+ và Al^{3+} trên bề mặt keo đất gây nên
- Phản ứng kiềm của đất: Do đất chứa các muối kiềm (Na_2CO_3 , $CaCO_3$), khi bị thủy phân tạo thành các dung dịch kiềm làm cho đất hóa kiềm

Câu 3:

- Nguyên nhân hình thành
 - + Đất mặn là loại đất có chứa nhiều cation natri hấp phụ trên bề mặt keo đất và trong dung dịch đất
 - + Đất mặn được hình thành do tác động của nhiều yếu tố. Ở nước ta nước mặn hình thành do 2 nguyên nhân chính
 - Do nước biển tràn vào
 - Do ảnh hưởng của nước ngầm. Về mùa khô, muối hòa tan theo các mao quản dần lên làm đất nhiễm mặn
 - + Đất mặn ở nước ta được hình thành ở vùng đồng bằng ven biển
- Biện pháp cải tạo
 - + Biện pháp thủy lợi: đắp đê, ngăn chặn, xây dựng hệ thống tưới phân hợp lý
 - + Rửa mặn, bón vôi để đẩy cation natri ra khỏi keo đất sau đó tháo nước, rửa mặn

- + Bón phân hữu cơ: nâng cao độ phì nhiêu
- + Trồng cây chịu mặn: lúa đặc sản, cói
- + Trồng rừng ngập mặn
- + Nuôi trồng thủy sản

-----0.0-----

10. Đề thi HK1 Công nghệ 10 số 10

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRÚ

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Công nghệ - Lớp 10

Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1. Có mấy loại chế phẩm bảo vệ thực vật?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 2. Chế phẩm Bt được sử dụng trừ loại sâu nào?

- A. Sâu róm thông
- B. Sâu tơ
- C. Sâu khoang
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3. Khi mắc bệnh vi rút, sâu bọ biến đổi về:

- A. Màu sắc
- B. Độ căng cơ thể
- C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 4. Nấm phấn trắng có khả năng gây bệnh cho mấy loài sâu bọ?

A. 2

B. 20

C. 200

D. 2000

Câu 5. Điều kiện nào giúp sâu, bệnh phát triển nhanh?

A. Đủ thức ăn

B. Nhiệt độ thích hợp

C. Độ ẩm

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6. Tại sao lại sử dụng phân lân để bón lót?

A. Khó tan

B. Dễ tan

C. Khả năng hòa tan vừa phải

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Ở nước ta, đất mặn được hình thành do mấy nguyên nhân chính?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 8. Đất mặn thấm nước:

A. Tốt

B. Kém

C. Trung bình

D. Đáp án khác

Câu 9. Đất mặn chứa nhiều muối ảnh hưởng gì đến cây trồng?

A. Quá trình hút nước của cây

B. Quá trình hút chất dinh dưỡng của cây

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 10. Người ta thường sử dụng mấy biện pháp để cải tạo đất mặn?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 11. Thuốc hóa học bảo vệ thực vật tích lũy trong lương thực, thực phẩm sẽ gây tác động xấu đến:

- A. Con người
- B. Vật nuôi
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 12. Khi sử dụng thuốc hóa học bảo vệ thực vật phải tuân thủ nguyên tắc nào?

- A. Chỉ sử dụng thuốc khi dịch hại tới ngưỡng gây hại
- B. Sử dụng thuốc khi dịch hại mới bắt đầu
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Biện pháp cải tạo và sử dụng đất phèn.

Câu 2: Trình bày đặc điểm, tính chất của một số loại phân bón thường dùng trong nông, lâm nghiệp.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

1	2	3	4	5	6
C	D	C	C	D	A
7	8	9	10	11	12
B	B	C	C	C	A

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Biện pháp cải tạo và sử dụng

- Biện pháp cải tạo:

- + Biện pháp thủy lợi: xây dựng hệ thống kênh tưới, tiêu hợp lí để thau chua, rửa phèn.
- + Bón vôi khử chua làm giảm độc của Al^{3+} .
- + Bón phân hữu cơ.
- + Cày sâu, phơi ải.
- + Lên liếp (luống).
- Sử dụng đất phèn.
- + Trồng lúa: phối hợp các biện pháp: cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên.
- + Trồng cây chịu phèn.

Câu 2:

- Đặc điểm của phân hóa học
- + Chưa ít nguyên tố dinh dưỡng, nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.
- + Dễ hòa tan
- + Bón nhiều phân hóa học dễ làm cho đất hóa chua
- Đặc điểm của phân hữu cơ
- + Chứa nhiều nguyên tố đa lượng, trung lượng, vi lượng
- + Có thành phần và tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định
- + Có hiệu quả chậm
- + Bón liên tục trong nhiều năm không làm hại đất
- Đặc điểm của phân vi sinh vật
- + Thời hạn sử dụng ngắn
- + Chỉ thích hợp với một nhóm cây trồng nhất định
- + Bón liên tục nhiều năm không làm hại đất

-----HẾT-----